



LỊCH THI HỌC KỲ HK2 (2022-2023)
CƠ SỞ 1 (THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)

STT	Lớp học	Lớp dự kiến	Mã LHP	Khoa chủ quản	Sĩ số	Sĩ Số TT	Từ sĩ số	Môn thi	Thứ	Tiết thi	Ngày thi	Thời gian thi	Hình thức thi	Lần	Loại thi	Phòng Thi	Giảng viên coi thi 01	Giảng viên coi thi 02	Giảng viên coi thi 03	Giảng viên coi thi 04	Ghi Chú
1	CHQLMT12A1	CHQLMT12A1	700300529801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Sinh thái môi trường ứng dụng	7	2 → 3	24/06/2023	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.01 (CLC)	GV Nguyễn Thanh Bình				
2	CHQLMT12A1	CHQLMT12A1	700301609601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Thống kê và xử lý số liệu Môi trường	7	4 → 6	24/06/2023	120p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Nguyễn Thanh Bình				
3	CHQLMT12A1	CHQLMT12A1	700301611901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu môi trường	7	4 → 6	10/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.06 (CLC)	GV Trần Trí Dũng				
4	DHTH17A	DHTH17A	420300320653	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	64	1-36	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.05	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Đồng Phú Hảo			
5	DHDKTD18C	DHDKTD18C	4203003206100	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	81	79	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V7.03	GV Cù Huy Đức	GV Lê Huệ Hương			
6	DHDBTP17B	DHDBTP17B	420300320605	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	72	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V7.01	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Trần Mai Liên			
7	DHKT16A	DHKT16A	420300320632	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	67	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V8.01	GV Đỗ Đoàn Dung	GV Võ Đình Long			
8	DHKT16C	DHKT16C	420300320634	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	72	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V8.03	GV Huỳnh Công Lực	GV Bùi Thị Ngọc Phương			
9	DHDI18C	DHDI18C	420300320674	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	77	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V12.03	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Văn Phương			
10	DHKQ17B	DHKQ17B	420300320646	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	70	1-39	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.01	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Thị Lan Bình			
11	DHTMDT17A	DHTMDT17A	420300320647	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	76	72	1-38	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.03	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Ngọc			
12	DHKTTN18A	DHKTTN18A	420300320603	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	81	75	1-40	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.01	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Nguyễn Thanh Bình			
13	DHTMDT17A	DHTMDT17A	420300320647	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	76	72	39-76	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.04	GV Trần Thị Tường Vân	GV Vũ Đình Khang			
14	DHKQ17B	DHKQ17B	420300320646	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	70	40-78	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.02	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Đinh Đại Gái			
15	DHDI18C	DHDI18C	420300320674	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	77	41-80	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V12.04	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Trần Bích Thủy			
16	DHKT16C	DHKT16C	420300320634	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	72	41-80	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V8.04	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo	GV Lê Hồng Thía			
17	DHKT16A	DHKT16A	420300320632	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	67	41-80	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V8.02	GV Trần Thị Thu Thủy	GV Lương Văn Việt			
18	DHDBTP17B	DHDBTP17B	420300320605	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	80	72	41-80	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V7.02	GV Lê Bá Long	GV Cao Thu Thủy			
19	DHDKTD18C	DHDKTD18C	4203003206100	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	81	79	41-80	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V7.04	GV Ngô Xuân Huy	GV Lê Việt Thắng			
20	DHTH17A	DHTH17A	420300320653	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	75	64	37-75	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.06	GV Nguyễn Thị Hàng	GV Trần Thị Hiền			
21	DHKTTN18A	DHKTTN18A	420300320603	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	81	75	41-81	Môi trường và con người	2	1 → 3	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V4.02	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Khánh Hoàng			
22	DHQT18LK	DHQT18LK	429100320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	18		Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A2.06					

23	DHTH17B	DHTH17B	420300320654	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	76	73	1-38	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.05	GV Đinh Đại Gái	GV Trần Thị Thu Thủy				
24	DHKQ17A	DHKQ17A	420300320645	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	76	1-39	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.01	GV Trần Trí Dũng	GV Lê Việt Thắng				
25	DHTMDT17B	DHTMDT17B	420300320648	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	75	1-39	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.03	GV Đỗ Đoan Dung	GV Nguyễn Xuân Tông				
26	DHDBTP17A	DHDBTP17A	420300320604	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	72	1-38	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.01	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Đồng Phú Hảo				
27	DHKTKT18C	DHKTKT18C	420300320619	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	77	69	1-38	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V12.01	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Văn Phương				
28	DHKTKT18C	DHKTKT18C	420300320619	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	77	69	39-76	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V12.02	GV Cù Huy Đức	GV Đặng Thị Bích Hồng				
29	DHDBTP17A	DHDBTP17A	420300320604	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	72	39-77	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V11.02	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
30	DHTMDT17B	DHTMDT17B	420300320648	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	75	40-78	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.04	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Trần Thị Hiền				
31	DHKQ17A	DHKQ17A	420300320645	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	76	40-79	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.02	GV Trần Mai Liên	GV Lê Thị Thủy Trang				
32	DHTH17B	DHTH17B	420300320654	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	76	73	39-76	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V13.06	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
33	DHQT18LK	DHQT18LK	429100320601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	24	18		Môi trường và con người	2	10 → 12	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.04 (CLC)	GV Lê Hùng Anh	GV Nguyễn Thị Ngọc				
34	DHKQ17ETT	DHKQ17ETT	422000387736	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	45	44		Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.06	GV Lê Bá Long	GV Trần Thị Tường Vân				
35	DHKQ17CTT	DHKQ17CTT_N1	422000387734	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	50	45	1-25	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V14.01	GV Huỳnh Công Lực	GV Lương Văn Việt				
36	DHKT16BTT	DHKT16BTT_N1	422000387738	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	51	48	1-25	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.01	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
37	DHKT16BTT	DHKT16BTT_N1	422000387738	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	51	48	26-51	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A3.03	GV Lê Huệ Hương	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
38	DHKQ17CTT	DHKQ17CTT_N1	422000387734	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	50	45	26-50	Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	V14.02	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Nguyễn Thanh Bình				
39	DHKQ17CTT	DHKQ17CTT_N2	422000387742	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	46	44		Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.01	GV Cao Thu Thủy	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
40	DHKT16BTT	DHKT16BTT_N2	422000387743	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	37		Môi trường và con người	2	4 → 6	05/06/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	A4.02	GV Trần Bích Thủy	GV Vũ Đình Khang				
41	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	70	1-39	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
42	DHMT13A_GL_4 20301327402	DHQLDD18B	420301327402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	43	80	1-43	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
43	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	74	1-39	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Mai Liên				
44	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	67	1-39	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.09	GV Cù Huy Đức	GV Vũ Đình Khang				
45	DHQLDD18D	DHQLDD18D	420301327404	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	67	40-79	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.10	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Lê Thị Thủy Trang				
46	DHQLDD18C	DHQLDD18C	420301327403	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	74	40-79	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Cao Thị Thủy Nga	GV Đồng Phú Hảo				

47	DHMT13A_GL_4 20301327402	DHQLDD18B	420301327402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	43	80	44-86	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo	GV Cao Thu Thủy				
48	DHQLDD18A	DHQLDD18A	420301327401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	70	40-79	Hóa- lý đất	4	7 → 9	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Huỳnh Công Lực	GV Lê Bá Long				
49	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420300180805	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	65	1-34	Quản lý tài nguyên khoáng sản	4	4 → 6	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
50	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420300180805	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	65	35-68	Quản lý tài nguyên khoáng sản	4	4 → 6	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Đinh Đại Gái	GV Trần Thị Thu Thủy				
51	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301330302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	37		Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	4	4 → 6	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Lê Thị Thủy Trang				
52	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301330301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	33	66	1-33	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	4	4 → 6	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Lê Việt Thắng	GV Huỳnh Công Lực				
53	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301330301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	66	34-67	Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	4	4 → 6	31/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
54	DHQLMT18LK_4 20300150301	DHQLMT18A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	80	1-42	Cơ sở khoa học môi trường	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
55	DHQLMT18LK_4 20300150301	DHQLMT18A	420300150301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	42	80	43-84	Cơ sở khoa học môi trường	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Lương Văn Việt				
56	DHSH17A	DHSH17A	420300205001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	75	1-40	Đa dạng sinh học	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Lê Hồng Thiá	GV Lê Thị Thủy Trang				
57	DHSH17A	DHSH17A	420300205001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	75	41-80	Đa dạng sinh học	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Đỗ Doãn Dung	GV Cao Thị Thủy Nga				
58	DHMT16A	DHMT16A	420300347601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	47	44		Kỹ thuật xử lý nước thải	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Cù Huy Đức				
59	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420301430701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	43	83	1-43	Nhập môn Quản lý tài nguyên và môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Lê Việt Thắng	GV Lê Thị Thủy Trang				
60	DHQLMT18A	DHQLMT18A	420301430701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	43	83	44-86	Nhập môn Quản lý tài nguyên và môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Cù Huy Đức				
61	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420301507801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	20		Phân tích chi phí - lợi ích	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
62	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420300163702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	1-38	Quản lý môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Võ Đình Long	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
63	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420300163703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	1-34	Quản lý môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Trần Bích Thủy	GV Lương Văn Việt				
64	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420300163703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	67	35-68	Quản lý môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Ngô Xuân Huy	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
65	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420300163702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	75	39-76	Quản lý môi trường	3	10 → 12	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Xuân Tông				
66	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301434401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	54	1-34	Thị trường bất động sản	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Lê Bá Long	GV Bùi Thị Ngọc Phương				
67	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301434402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	25	50	1-25	Thị trường bất động sản	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Trần Thị Hiền	GV Nguyễn Chi Hiếu				
68	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301434402	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	50	26-51	Thị trường bất động sản	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Lê Việt Thắng				
69	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301434401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	54	35-69	Thị trường bất động sản	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
70	DHMT17A	DHMT17A	420300347301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	45	40		Thống kê và xử lý số liệu môi trường	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Trần Mai Liên	GV Nguyễn Xuân Tông				

71	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	34	69	1-34	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Bích Thủy				
72	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300347302	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	35	69	35-69	Thống kê và xử lý số liệu môi trường	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Võ Đình Long	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
73	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	1-30	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Trần Trí Dũng	GV Đồng Phú Hảo				
74	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	73	1-39	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Ngô Xuân Huy	GV Trần Thị Thu Thủy				
75	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	26	52	1-26	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Trần Thị Ngọc Diệu				
76	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	1-30	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Đỗ Đoan Dung	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
77	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327903	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	60	31-61	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Trần Mai Liên	GV Nguyễn Xuân Tông				
78	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327904	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	52	27-53	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Trần Thị Hiền				
79	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	73	40-79	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Nguyễn Văn Phương	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo				
80	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	31-60	Trắc địa	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Nguyễn Thị Ngọc	GV Trần Bích Thủy				
81	DHMT14A_GL_4 20301429001	DHQLMT17A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	58	56	1-29	Vi sinh môi trường	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.03	GV Võ Đình Long	GV Lê Hồng Thía				
82	DHMT14A_GL_4 20301429001	DHQLMT17A	420301429001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	58	56	30-58	Vi sinh môi trường	3	4 → 6	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.04	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Vũ Đình Khang				
83	DHMT18A	DHMT18A	420300217301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	49	1-29	Vi sinh vật học	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01	GV Nguyễn Khánh Hoàng	GV Nguyễn Văn Phương				
84	DHMT18A	DHMT18A	420300217301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	29	49	30-58	Vi sinh vật học	3	7 → 9	30/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02	GV Vũ Đình Khang	GV Lương Văn Việt				
85	DHKTTN17A	DHKTTN17A	420301507901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	21	20		Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X9.01	GV Trần Thị Thu Thủy	GV Trần Trí Dũng				
86	DHMT16A	DHMT16A	420300390201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	156	53	1-28	Kỹ thuật xử lý khí thải	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.03	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Lê Thị Thủy Trang				
87	DHMT16A	DHMT16A	420300390201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	156	53	29-58	Kỹ thuật xử lý khí thải	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.04	GV Huỳnh Công Lực	GV Võ Đình Long				
88	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	67	1-34	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08						
89	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	50	49	1-25	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.01						
90	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	50	49	26-50	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.02						
91	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	67	35-68	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09						
92	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	74	1-39	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo	GV Nguyễn Chí Hiếu				Tổ BM phân công Có Thảo chịu trách nhiệm đề thi, danh sách dự thi 2 lớp 17A, 17B của cô Ánh thỉnh giảng
93	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	60	60	1-30	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.07	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Ngô Xuân Huy				
94	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	60	60	1-30	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.09	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Vũ Đình Khang				

95	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	56	1-28	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	T4.01	GV Cao Thu Thủy	GV Lương Văn Việt			
96	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327704	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	56	31-56	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	T4.02	GV Đồng Phú Hào	GV Lê Bá Long			
97	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	60	60	1-30	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.10	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Cù Huy Đức			
98	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	60	60	31-60	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.08	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Trần Bích Thủy			
99	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	74	40-78	Luật và chính sách đất đai	2	7 → 9	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Đỗ Đoan Dung	GV Trần Mai Liên			
100	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300127401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	69	69	1-39	Quản lý môi trường nước	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.05	GV Lê Việt Thắng	GV Nguyễn Xuân Tông			
101	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300127401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	69	69	40-69	Quản lý môi trường nước	2	4 → 6	29/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X13.06	GV Lương Văn Việt	GV Lê Thị Thủy Trang			
102	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700301361001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	7		Biến đổi khí hậu và quản lý tác động	7	4 → 6	27/05/2023	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.08 (CLC)	GV Lương Văn Việt	GV Nguyễn Xuân Tông			
103	CHQLMT12B1	CHQLMT12B1	706401611801	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Kiểm soát ô nhiễm không khí trong nhà	7	8 → 9	27/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.11 (CLC)	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Xuân Tông			
104	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700300506301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	6	6		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	7	2 → 3	27/05/2023	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.08 (CLC)	GV Lê Việt Thắng	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
105	CHQLMT12B1	CHQLMT12B1	706401610201	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	5	5		Quản lý tổng hợp lưu vực sông và vùng đới bờ	7	4 → 6	27/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.11 (CLC)	GV Lê Việt Thắng	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
106	DHMT16A	DHMT16A	420301429701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	36	36		Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong tái chế nhựa	3	4 → 6	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04					Tiểu luận, SV nộp tiểu luận cho GV bộ môn
107	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300224703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	64	1-32	Năng lượng và môi trường	3	4 → 6	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Nguyễn Thị Hằng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ			
108	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300224703	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	64	64	33-64	Năng lượng và môi trường	3	4 → 6	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Đồng Phú Hào	GV Đặng Thị Bích Hồng			
109	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	57	57	1-27	Quản lý môi trường đất	3	7 → 9	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Thanh Thảo			
110	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300329401	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	57	57	28-57	Quản lý môi trường đất	3	7 → 9	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Lê Việt Thắng			
111	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300091002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	70	68	1-35	Sản xuất sạch hơn	3	7 → 9	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Nguyễn Hoàng Mỹ			
112	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300091002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	70	68	36-70	Sản xuất sạch hơn	3	7 → 9	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Nguyễn Xuân Tông	GV Lương Văn Việt			
113	DHMT13_GL_42 0300398601	DHMT17A	420300398601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	43	38		Thủy lực môi trường	3	4 → 6	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Cao Thu Thủy	GV Huỳnh Công Lực			
114	DHNLTT17A	DHNLTT17A	420301406601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	34		Vật liệu ứng dụng	3	4 → 6	23/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Nguyễn Chí Hiếu	GV Nguyễn Văn Phương			
115	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300236702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	54	1-28	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Cù Huy Đức	GV Vũ Đình Khang			
116	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	65	64	1-32	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Trần Trí Dũng	GV Trần Thị Thu Thủy			
117	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420300236701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	65	64	33-65	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Lê Thị Thủy Trang			
118	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420300236702	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	56	54	29-58	Biến đổi khí hậu	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.04	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Nguyễn Văn Phương			

119	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327504	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	27	55	1-27	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Lương Văn Việt	GV Trần Thị Hiền				
120	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327503	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	61	1-30	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Cao Thu Thủy				
121	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	1-30	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Cù Huy Đức				
122	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	39	74	1-39	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
123	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301327501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	40	74	40-79	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Bùi Thị Ngọc Phương	GV Lê Thị Thủy Trang				
124	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301327502	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	30	60	31-60	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Trần Bích Thủy	GV Nguyễn Xuân Tổng				
125	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301327503	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	61	31-61	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Đỗ Doãn Dung	GV Vũ Đình Khang				
126	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301327504	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	28	55	28-55	Hệ thống thông tin địa lý	2	7 → 9	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Trần Mai Liên	GV Đồng Phú Hảo				
127	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300380802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	68	1-34	ISO 14001	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.05	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Đỗ Doãn Dung				
128	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300380802	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	68	68	35-68	ISO 14001	2	4 → 6	22/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Võ Đình Long	GV Cao Thu Thủy				
129	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301328002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	59	59	1-29	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.03	GV Nguyễn Thanh Bình	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm				
130	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301328001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	75	1-39	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Bá Long				
131	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301328003	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	58	58	1-29	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.05	GV Trần Trí Dũng	GV Nguyễn Chí Hiếu				
132	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301328004	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	57	57	1-28	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.07	GV Vũ Đình Khang	GV Trần Mai Liên				
133	DHQLDD17D	DHQLDD17D	420301328004	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	57	57	29-57	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.08	GV Cao Thị Thúy Nga	GV Cao Thu Thủy				
134	DHQLDD17C	DHQLDD17C	420301328003	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	58	58	30-58	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.06	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
135	DHQLDD17A	DHQLDD17A	420301328001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	78	75	39-78	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.02	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Đồng Phú Hảo				
136	DHQLDD17B	DHQLDD17B	420301328002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	59	59	30-58	Bản đồ địa chính	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.04	GV Cù Huy Đức	GV Đỗ Doãn Dung				
137	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	52	50	1-26	Bồi thường đất đai và bất động sản	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.06	GV Nguyễn Hoàng Mỹ	GV Nguyễn Thị Ngọc				
138	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	66	64	1-33	Bồi thường đất đai và bất động sản	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.04	GV Đồng Phú Hảo	GV Vũ Đình Khang				Tổ BM phân công Thầy Hảo chịu trách nhiệm đề thi, danh sách dự thi 2 lớp 16A, 16B của cô Ánh thỉnh giảng
139	DHQLDD16A	DHQLDD16A	420301329901	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	66	64	34-66	Bồi thường đất đai và bất động sản	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.05	GV Nguyễn Văn Phương	GV Lương Văn Việt				
140	DHQLDD16B	DHQLDD16B	420301329902	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	52	50	27-52	Bồi thường đất đai và bất động sản	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.07	GV Trần Thị Hiền	GV Đỗ Doãn Dung				
141	DHMT16A	DHMT16A	420300242001	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	31	28		Đánh giá tác động môi trường	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.01	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Nguyễn Khánh Hoàng				
142	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300242002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	73	67	1-36	Đánh giá tác động môi trường	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Lê Bá Long	GV Võ Đình Long				

143	DHQLMT16A	DHQLMT16A	420300242002	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	73	67	37-73	Đánh giá tác động môi trường	6	7 → 9	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.09	GV Trần Thị Ngọc Diệu	GV Lê Thị Thủy Trang				
144	DHMT18A	DHMT18A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	51	46	1-251	Sinh thái học	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.08	GV Lê Hồng Thía	GV Ngô Xuân Huy				
145	DHMT18A	DHMT18A	420300075301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	51	46	25-51	Sinh thái học	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X12.09	GV Lê Thị Thủy Trang	GV Nguyễn Thị Hàng				
146	DHNLT17A	DHNLT17A	420301406501	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	38	34		Thiết bị trao đổi nhiệt	6	4 → 6	19/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	T5.02	GV Trần Thị Hiền	GV Nguyễn Văn Phương				
147	DHMT12_GL_KCCT_DHMT15A_HL_30%	KCCT_DHMT15A_HL_30%	420300357701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	12	8		Kết cấu công trình	5	4 → 6	18/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.06	GV Đỗ Đoàn Dung	GV Vũ Đình Khang				
148	KSONKK_DHQLMT14_Hocj%	KSONKK_DHQLMT14_Hocj%	420300349701	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	4	3		Kiểm soát ô nhiễm không khí	5	4 → 6	18/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X11.01	GV Đặng Thị Bích Hồng	GV Lê Thị Thủy Trang				
149	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	59	59	1-29	Luật và chính sách môi trường	5	4 → 6	18/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.01	GV Nguyễn Thị Lan Bình	GV Nguyễn Hoàng Mỹ				
150	DHQLMT17A	DHQLMT17A	420300084301	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	59	59	30-59	Luật và chính sách môi trường	5	4 → 6	18/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.02	GV Nguyễn Thị Kiều Diễm	GV Trần Bích Thủy				
151	DHNLT16A	DHNLT16A	420301407601	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	44	42		Năng lượng sinh khối	5	4 → 6	18/05/2023		Tự luận		Thi cuối kỳ	X10.03	GV Cao Thu Thủy	GV Trần Mai Liên				
152	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700301362101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	7		Năng lượng tái tạo	8	7 → 9	14/05/2023	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	V8.01	GV Lê Hùng Anh	GV Nguyễn Thị Ngọc				
153	CHQLMT11A	CHQLMT11A	700300505101	Viện Khoa học Công nghệ và Quản lý Môi trường	7	6		Qui hoạch Môi trường	8	2 → 3	14/05/2023	90p	Tự luận		Thi cuối kỳ	B2.06 (CLC)	TG Phùng Chí Sỹ					